

**Phụ lục III  
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CIRRICULLUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

HN., ngày 28. tháng 4 năm 2023

HN., day 28. month 4 year 2023

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.  
To: - The State Securities Commission;  
- The Hanoi Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Bùi Đức Long

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 11 tháng 6 năm 1976

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 001076011249

Ngày cấp/Date of issue: 24/7/2021 Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Căn hộ 2202, Tòa T07 Khu đô thị TimesCity, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

9/ Số điện/Telephone number: 02438240703

10/ Địa chỉ email/Email: buiducdong@scic.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền phong

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng quản trị

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /List of affiliated persons of declarant:

| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Securities<br>symbol | Họ tên<br>Name      | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có)<br>Securities<br>trading<br>accounts (if<br>available) | Chức vụ<br>tại công<br>ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company<br>(if<br>available) | Mối<br>quan<br>hệ<br>đối<br>với<br>công<br>ty/<br>ngư<br>ời<br>nội<br>bộ<br>Rela<br>tions<br>hip<br>with<br>the<br>com<br>pany<br>/<br>inter<br>nal<br>pers<br>on | Loại<br>hình<br>Giấy<br>NSH<br>(*)<br>(CMND<br>/<br>Passport<br>/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>docume<br>nts(<br>ID/Pass<br>port/<br>Busines<br>s<br>Registra<br>tion<br>Certific<br>ate) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày<br>cấp<br>Date<br>of issue | Nơi<br>cấp<br>Place<br>of<br>issue                | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ Address /<br>Head office<br>address                                                          | Số cổ<br>phiếu<br>sở<br>hữu<br>cuối<br>kỳ<br>Number<br>of share<br>s<br>owne<br>d at the<br>end of the<br>period | Tỷ<br>lệ sở<br>hữu<br>cổ<br>phiế<br>u<br>cuối<br>kỳ<br>Percent<br>age of<br>share<br>s<br>owne<br>d at the<br>end of the<br>period | Thời<br>điểm<br>bắt<br>đầu<br>là<br>ngư<br>ời<br>có<br>liên<br>quan<br>của<br>công<br>ty/<br>ngư<br>ời<br>nội<br>bộ<br>Time<br>the<br>pers<br>on<br>became<br>an<br>affili<br>ated<br>pers<br>on/<br>intern<br>al<br>pers<br>on | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>ngư<br>ời<br>có<br>liên<br>quan<br>của<br>công<br>ty/<br>ngư<br>ời<br>nội<br>bộ<br>Time<br>the<br>pers<br>on<br>ceased<br>to be an<br>affiliat<br>ed pers<br>on/<br>intern<br>al<br>pers<br>on | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay<br>đổi<br>liên<br>quan<br>đến<br>mục<br>13 và<br>14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>chang<br>es relate<br>d to<br>section<br>s of<br>13 and<br>14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not<br>in<br>possession<br>of a<br>NSH No.<br>and<br>other<br>notes) |
|------------|----------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                | 3                   | 4                                                                                                           | 5                                                                                           | 6                                                                                                                                                                 | 7                                                                                                                                                                                           | 8                           | 9                               | 10                                                | 11                                                                                                                                       | 12                                                                                                               | 13                                                                                                                                 | 14                                                                                                                                                                                                                              | 15                                                                                                                                                                                                                                | 16                                                                                                                                                                                          | 17                                                                                                                                                                     |
| 1          |                                  | Hoàng Thị Ngọc Oanh | 009C0842<br>41 tại<br>VCBS                                                                                  |                                                                                             | Vợ                                                                                                                                                                | CCCD                                                                                                                                                                                        | 0251760000<br>18            | 21/4/20<br>21                   | Cục<br>Cán<br>h sát<br>QL<br>HC<br>về<br>TT<br>XH | Căn hộ 2202,<br>Tòa T07 Khu<br>đô thị<br>TimesCity, số<br>458 đường<br>Minh Khai,<br>phường Vĩnh<br>Tuy, Quận Hai<br>Bà Trưng, Hà<br>Nội |                                                                                                                  |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                        |
| 2          |                                  | Bùi Ngọc Thanh      |                                                                                                             |                                                                                             | Bố<br>đẻ                                                                                                                                                          | CCCD                                                                                                                                                                                        | 0330380049<br>54            | 24/6/20<br>21                   | Cục<br>Cán<br>h sát<br>QL<br>HC<br>về<br>TT<br>XH | Số 20/29, ngõ<br>583, phố Kim<br>Ngưu, phường<br>Vĩnh Tuy,<br>quận Hai Bà<br>Trưng, Hà Nội                                               |                                                                                                                  |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                        |
| 3          |                                  | Nguyễn Thị Tuyết    |                                                                                                             |                                                                                             | Mẹ<br>đẻ                                                                                                                                                          | CCCD                                                                                                                                                                                        | 0331420069<br>69            | 24/6/20<br>21                   | Cục<br>Cán<br>h sát<br>QL<br>HC<br>về<br>TT<br>XH | Số 20/29, ngõ<br>583, phố Kim<br>Ngưu, phường<br>Vĩnh Tuy,<br>quận Hai Bà<br>Trưng, Hà Nội                                               |                                                                                                                  |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                        |
| 4          |                                  | Đỗ Thị Mươi         |                                                                                                             |                                                                                             | Mẹ<br>vợ                                                                                                                                                          | CCCD                                                                                                                                                                                        | 0251500016<br>84            | 17/4/20<br>21                   | Cục<br>Cán<br>h sát<br>QL<br>HC<br>về<br>TT<br>XH | Xã Phú Lạc,<br>huyện Cẩm<br>Khê, tỉnh Phú<br>Thọ                                                                                         |                                                                                                                  |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                        |



|   |  |                    |                            |  |               |          |                  |                |                                                      |                                                                                                                                                |  |  |  |  |  |  |
|---|--|--------------------|----------------------------|--|---------------|----------|------------------|----------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|
| 5 |  | Bùi Đức Kiên       | 009C0232<br>61 tại<br>VCBS |  | Anh<br>ruột   | CCCD     | 0330710011<br>58 | 24/7/20<br>21  | Cục<br>Cán<br>h<br>sát<br>QL<br>HC<br>về<br>TT<br>XH | Số 20/29, ngõ<br>583, phố Kim<br>Ngưu, phường<br>Vĩnh Tuy,<br>quận Hai Bà<br>Trung, Hà Nội                                                     |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  | Lý Phương Hằng     | 009C015<br>565 tại<br>VCBS |  | Chị<br>dâu    | CCC<br>D | 001173018<br>002 | 19/4/2<br>021  | Cục<br>Cán<br>h<br>sát<br>QL<br>HC<br>về<br>TT<br>XH | Số 20/29,<br>ngõ 583, phố<br>Kim Ngưu,<br>phường Vĩnh<br>Tuy, quận<br>Hai Bà<br>Trung, Hà<br>Nội                                               |  |  |  |  |  |  |
| 7 |  | Bùi Giang Anh      |                            |  | Co<br>n<br>đề | CCC<br>D | 001304017<br>897 | 12/4/2<br>021  | Cục<br>Cán<br>h<br>sát<br>QL<br>HC<br>về<br>TT<br>XH | Căn hộ 2202,<br>Tòa T07 Khu<br>đô thị<br>TimesCity,<br>số 458<br>đường Minh<br>Khai,<br>phường Vĩnh<br>Tuy, Quận<br>Hai Bà<br>Trung, Hà<br>Nội |  |  |  |  |  |  |
| 8 |  | Bùi Hoàng Bảo Châu |                            |  | Co<br>n<br>đề | CCC<br>D | 001308003<br>875 | 04/02/<br>2021 | Cục<br>Cán<br>h<br>sát<br>QL<br>HC<br>về<br>TT<br>XH | Căn hộ 2202,<br>Tòa T07 Khu<br>đô thị<br>TimesCity,<br>số 458<br>đường Minh<br>Khai,<br>phường Vĩnh<br>Tuy, Quận<br>Hai Bà<br>Trung, Hà<br>Nội |  |  |  |  |  |  |

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

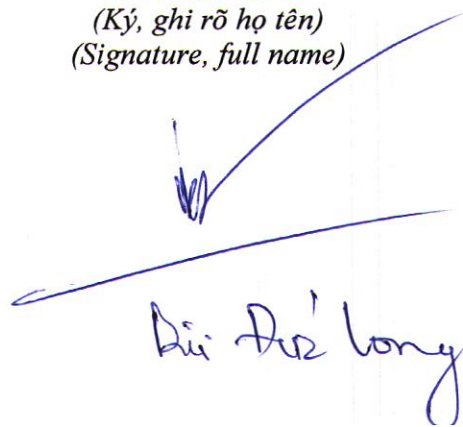
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)

  
Bùi Đức Kiên